

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 45/2021/HS-ST

Ngày 30- 6- 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lan

Bà Hồ Thúy Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Lưu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Nại Cửu xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. **Trần Minh H** (Tên gọi khác: N1), sinh năm 1995 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Cổ Thành, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần S và bà Nguyễn Thị Tuyết N; có vợ là Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1997, hiện ở tại thôn Cổ Thành, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và có 01 con, sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021, tạm giam từ ngày 21/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. **Dương Công Trọng D** (Tên gọi khác: Đ2), sinh năm 1996 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Bích La Trung, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Công D và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021, tạm giam từ ngày 21/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

3. **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1989 tại huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn Nam Xuân Đức, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn T6 và bà Võ Thị G (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1990 (đã ly hôn); và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010;

Tiền án (Có 01 tiền án): Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2017 nhưng chưa thi hành xong Quyết định khác của Bản án; tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2007/HSST ngày 18/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2009/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2007/HSST ngày 18/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 21 tháng tù (chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/01/2011); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2018 của Công an thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (chưa thi hành); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/01/2021, tạm giam từ ngày 21/01/2021; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người làm chứng:

Anh Trần Văn T2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Khóm Trung Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

Anh Trần Như T3, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khối 5, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị phối hợp với Công an xã Tân Thành tiến hành tuần tra, kiểm soát địa bàn thì phát hiện trong nhà ở của Nguyễn Văn Đ ở thôn Nam Xuân Đức, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa tụ tập Đng người có dấu hiệu nghi vấn hoạt động về tội phạm ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra trong phòng ngủ của Nguyễn Văn Đ có 04 đối tượng gồm Nguyễn Văn Đ, Trần Minh H, Dương Công Trọng

D, Trần Như Tú, phát hiện tại nền đất bên ngoài cửa sổ phòng ngủ nơi 04 đôi tượng đang ngồi có 01 viên nén màu hồng hình trụ tròn (tạm giữ và niêm phong trong 01 phong bì giấy màu trắng ký hiệu M1) và 01 chuỗi bao nilong màu vàng bên trong có 08 viên nén màu hồng hình trụ tròn (tạm giữ và niêm phong trong 01 phong bì giấy màu trắng ký hiệu M2). Dương Công Trọng D và Trần Minh H khai nhận 09 viên nén nói trên là ma túy tổng hợp trước đó H đưa cho D cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác tiến hành lập bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Minh H và Dương Công Trọng D, tạm giữ toàn bộ số viên nén nói trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ phát hiện: Tại vị trí trên thành cửa sổ, mép bên ngoài của phòng ngủ thứ hai theo hướng từ Quốc lộ 9 nhìn vào về phía bên phải, cách nền đất 74cm và cách mép cửa sổ 35cm có 01 túi nilong màu vàng kích thước 15cm x 11cm bên trong là 01 túi nilong màu đen kích thước 19cm x 03cm, bên trong có chứa 23 viên nén màu hồng, hình trụ tròn (tạm giữ và niêm phong trong 01 phong bì giấy màu trắng ký hiệu M3); tại vị trí chính giữa trên lồng bảo vệ cánh quạt phía sau của quạt treo tường phía trên đầu giường trong phòng ngủ thứ hai theo hướng từ Quốc lộ 9 nhìn vào có 01 ống nhựa hình trụ tròn màu trắng hồng dài 8,5cm, đường kính 1,2cm bên trong có chứa 11 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh hình trụ tròn (tạm giữ và niêm phong trong 01 phong bì giấy màu trắng ký hiệu M4).

Quá trình làm việc, Nguyễn Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 chuỗi bao nilong màu vàng bên trong có 03 viên nén màu hồng, hình trụ tròn tại vị trí nền đất dưới gầm sập gỗ trong phòng bếp nhà Đ (tạm giữ và niêm phong trong 01 phong bì giấy màu trắng ký hiệu M5).

Quá trình điều tra, H khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 10/01/2021, Trần Minh H đi bộ theo đường tiểu ngạch qua bản Ka Túp, huyện Sê Pôn, tỉnh Savankhet, nước CHDCND Lào gặp một người đàn ông không quen biết và hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng, hình trụ tròn nhằm mục đích bán kiếm lời thì người đàn ông này đồng ý và hẹn 18 giờ cùng ngày sẽ giao nhận ma túy tại khu vực rẫy chuối thuộc thôn Nại Cửu, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H đến địa điểm hẹn và đưa cho người đàn ông nói trên số tiền 2.000.000 đồng, người này cầm tiền và chỉ cho H vị trí gốc cây chuối nơi giấu ma túy rồi bỏ đi. H đến kiểm tra thì nhìn thấy 01 gói nilong màu xanh bên trong có chứa ma túy nhưng không cầm đi mà cất giấu tại vị trí cũ rồi về nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 11/01/2021, H gặp Dương Công Trọng D và rủ D đến nhà Nguyễn Văn Đ chơi. Tại đây, H đặt vấn đề nhờ D bán giúp số ma túy đã mua và sẽ trả công bằng việc cho D sử dụng ma túy thì D đồng ý. D bảo H chia nhỏ số ma túy để bán và hẹn giao ma túy tại khu vực cổng chào thôn A Tiêm, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa. Trong ngày 11/01/2021, H 02 lần đến vị trí gốc cây chuối nơi cất giấu ma túy trước đó lấy ma túy đưa cho D đi bán kiếm lời, cụ thể:

Lần thứ nhất: H lấy ra 45 viên ma túy đưa đến địa điểm hẹn cho D, D cầm 45 viên ma túy đến thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa bán cho một người thanh niên không quen biết với giá 1.000.000 đồng rồi quay trở lại đưa số tiền này cho H.

Lần thứ hai: H lấy ra 50 viên ma túy đưa đến địa điểm hẹn cho D, D cầm 50 viên ma túy đến thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa bán cho một người thanh niên không quen biết với giá 1.000.000 đồng nhưng không đưa tiền cho H mà xin H nợ và giữ lại số tiền này để tiêu xài cá nhân hết. Sau khi lấy ma túy đưa cho D như nêu trên, số còn lại H gói vào trong 01 bao nilong màu đen và cất giấu tại vị trí cũ.

Sáng ngày 12/01/2021, H đến vị trí cất giấu số ma túy lấy và đưa toàn bộ số ma túy này đến nhà Đ đưa cho D để D bán kiếm lời. D lấy từ gói ma túy H vừa đưa gồm 12 viên trong đó có 01 viên màu xanh và 11 viên màu hồng đưa cho H nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời, H bỏ số ma túy nói trên vào 01 ống nhựa màu trắng hồng và đưa cho Đ. Khi đưa, Đ chỉ biết số ma túy này H đưa cất giữ để H, D, Đ cùng sử dụng chung (H, D không trao đổi với Đ về việc mua bán số ma túy này) nên cầm và để lên vị trí loa nghe nhạc trên đầu giường ngủ của mình, số ma túy còn lại D tự mình cất giữ, đến 12 giờ cùng ngày thì đưa cho H cất giấu vào vị trí nóc tủ trên phòng ngủ nhà Đ rồi về nhà.

Lúc này, H nhìn thấy 01 ống nhựa màu trắng hồng bên trong chứa ma túy trước đó H đưa cho Đ bỏ phía trên loa nghe nhạc đặt gần đầu giường ngủ của Đ nên lấy cất giấu vào vị trí chính giữa trên lồng bảo vệ cánh quạt treo tường trong phòng ngủ của Đ.

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 12/01/2021, Trần Văn T2, trú tại khóm Trung Chín, thị trấn Lao Bảo đến nhà D hỏi mua 300.000 đồng ma túy thì D đồng ý. Sau đó, D đưa T2 đến nhà Đ, đến vị trí nóc tủ trong phòng ngủ nhà Đ lấy gói nilong màu đen bên trong chứa ma túy, lấy ra 10 viên ma túy giao cho T2, sau khi nhận ma túy, T2 không trả bằng tiền mặt mà nạp vào tài khoản game của H số tiền 300.000 đồng rồi bỏ đi. Lúc này, D lấy từ gói ma túy nói trên 09 viên ma túy rồi dùng bao nilong màu vàng gói T2 chuỗi để thuận tiện cho việc bán, số còn lại vẫn để trong bao nilong màu đen và gói thêm bên ngoài bằng bao nilong màu vàng rồi để tất cả lên nệm trên giường ngủ của Đ và ngồi đè lên.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Như Tú đến nhà Đ chơi, khi Tú vừa vào đến phòng ngủ của Đ thì lực lượng chức năng đến kiểm tra. Nhìn thấy lực lượng chức năng, D lấy toàn bộ số ma túy dưới vị trí mình đang ngồi và vút ra bên ngoài qua khe cửa sổ thì 01 chuỗi bao nilong màu vàng bên trong có 09 viên ma túy rơi trên nền đất trống bên ngoài cửa sổ phòng ngủ (quá trình va chạm có 01 viên ma túy tách rời ra khỏi chuỗi), 01 gói nilong màu vàng bên trong có 23 viên ma túy bị kẹt trên thành cửa sổ phòng ngủ thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Trần Minh H, Dương Công Trọng D và Nguyễn Văn Đ khai nhận trước đó đã nhiều lần đến chơi và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng

ngủ của Đ (không nhớ thời gian và diễn biến cụ thể). Ngày 12/01/2021, H và D đến và trao đổi việc mua bán ma túy tại nhà Đ, tại thời điểm này Đ có mặt trong phòng nhưng không để ý nên không biết gì về việc mua bán ma túy của H và D. Ngoài ra, Đ không biết H cất giấu gói nilong màu đen bên trong chứa ma túy trên nóc tủ trong phòng của mình.

Khi đưa 01 ống nhựa màu trắng hồng bên trong có chứa 12 viên ma túy cho Đ, mục đích của D và H là để cùng nhau sử dụng, tuy nhiên nếu ai đến hỏi mua thì sẽ bán. Khi đưa, H không trao đổi cụ thể với Đ nên Đ nghĩ rằng cất giữ số ma túy này chỉ để sử dụng chung.

03 viên nén màu hồng hình trụ tròn mà Nguyễn Văn Đ cất giấu tại phòng bếp gia đình mình và tự nguyện giao nộp vào ngày 12/01/2021 là ma túy của Đ mua của một người không quen biết trước đó cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Kết luận giám định số 140/KLGĐ-KTHS ngày 19/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

01 viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 có khối lượng 0,1024g là ma túy loại methamphetamine.

08 viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 có khối lượng 0,8036g là ma túy loại methamphetamine.

23 viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 có khối lượng 2,2949g là ma túy loại methamphetamine.

11 viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 có khối lượng 1,0894g là ma túy loại methamphetamine.

03 viên nén màu hồng, hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M5 có khối lượng 0,2871g là ma túy loại methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

01 viên nén màu xanh, hình trụ tròn được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 có khối lượng 0,1342g. Không tìm thấy chất ma túy trong viên nén màu xanh.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSHH ngày 09 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã truy tố: Các bị cáo Trần Minh H, Dương Công Trọng D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh H, Dương Công Trọng D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình

sự; bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Minh H, Dương Công Trọng D; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ;

Xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Dương Công Trọng D từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Xử phạt Nguyễn Văn Đ từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy đối với số lượng ma túy và toàn bộ bao gói còn lại sau giám định đựng trong túi niêm phong ký hiệu PS3A 077872.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo H, D, Đ khai nhận hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, các bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hướng Hóa, điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với kết quả điều tra và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 18 giờ ngày 10/01/2021 tại rẫy chuối thuộc thôn Nại Cừ, xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Trần Minh H gặp một người đàn ông không quen biết và mua 2.000.000 đồng ma túy tổng hợp dạng viên nén màu hồng, hình trụ tròn nhằm mục đích đem về để bán kiếm lời. Sau khi mua

xong, H cất giấu số ma túy đó vào bụi chuối rồi đi về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H gặp D và nhờ D đi bán số ma túy vừa mua. Cụ thể: lần thứ nhất H đưa cho D 45 viên ma túy, lần thứ hai đưa thêm 50 viên ma túy, D đưa đi và bán được tổng cộng 2.000.000 đồng. Ngày 12/01/2021 H và D bán cho Trần Văn T2 10 viên ma túy với giá 300.000 đồng. Số ma túy còn lại H và D tiếp tục cất giấu thì bị bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Trần Minh H, Dương Công Trọng D đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tăng nặng là “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Sau khi Trần Minh H đưa số ma túy còn lại về tại nhà Nguyễn Văn Đ, Dương Công Trọng D lấy trong số ma túy đó 12 viên bỏ vào ống nhựa màu trắng và đưa cho Đ cất giữ với mục đích để sử dụng và nếu có ai hỏi mua thì bán nhưng không nói cho Đ biết. Khi đưa số ma túy cho Đ cất giữ, Đ nghĩ rằng số ma túy này D đưa cho Đ cất giữ để sử dụng. Ngoài ra, Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ 03 viên ma túy tổng hợp có khối lượng 0,2871gam để sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung là “*...methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Trần Minh H và Dương Công Trọng D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2017 nhưng chưa thi hành xong phần bồi thường thiệt hại theo quyết định của Bản án nên chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân xấu: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2007/HSST ngày 18/9/2007 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” và tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2009/HSST ngày 28/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo

không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, vì vậy cần phải xử phạt mức án nghiêm minh để tiếp tục giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng các bị cáo Trần Minh H và Dương Công Trọng D đã tự nguyện khai ra những lần mua bán ma túy trước đó nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Trần Minh H và Dương Công Trọng D không có tình tiết tăng nặng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đều có nhân thân tốt nên căn cứ khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là có căn cứ pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự, buộc các bị cáo phải chấp hành cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Bị cáo Trần Minh H và Dương Công Trọng D cố ý cùng thực hiện một tội phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, trong đó H là người trực tiếp mua ma túy rồi đưa cho D mang đi bán, D là người giúp sức với vai trò tích cực nên xử phạt các bị cáo mức án ngang nhau là phù hợp.

Cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo cho công tác thi hành án hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng: Số lượng ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Vấn đề khác: Đối với hành vi mua ma túy về sử dụng của Trần Văn T2, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã thông báo cho Công an thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với người thanh niên lạ mặt bán ma túy cho bị cáo H và 02 người thanh niên đã mua ma túy của bị cáo D nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ.

Đối với Trần Như Tú khi đến nhà Đ chơi thì lực lượng chức năng vào kiểm tra. Tú không biết về hành vi của H, D, Đ nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ-XPVPHC ngày 21/8/2018 của Công an thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài

sản”. Xét thấy: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2017/HSST ngày 06/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2017 đến ngày 15/8/2018, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” khi chưa được xóa án tích. Việc Công an thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đối với bị cáo là không đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hướng Hóa đã kiến nghị Công an thị trấn Lao Bảo chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hướng Hóa để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đ là đúng pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ b khoản 2 Điều 251; khoản 1 Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Minh H (Tên gọi khác: N1) và Dương Công Trọng D (Tên gọi khác: Đ2);

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh H (Tên gọi khác: N1) và Dương Công Trọng D (Tên gọi khác: Đ2) đều phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh H (Tên gọi khác: N1) 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (12/01/2021).

Xử phạt bị cáo Dương Công Trọng D (Tên gọi khác: Đ2) 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (12/01/2021).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (12/01/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số lượng ma túy và bao bao gói hoàn lại sau giám định được niêm phong ký hiệu mã số PS3A 077872, bên ngoài có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị.

Vật chứng trên hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và Công an huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Minh H, Dương Công Trọng D, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
- Công an huyện Hướng Hóa;
- Chi cục THA.DS huyện Hướng Hóa;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- UBND xã Tân Thành;
- Các bị cáo;
- Lưu Tổ hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Huy